

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

GIỚI THIỆU VỀ TÔN GIÁO Ở AUSTRALIA QUA HAI CUỘC ĐIỀU TRA GẦN ĐÂY

HOÀNG VĂN CHUNG^(*)

1. Giới thiệu về tôn giáo ở Australia

1.1. Bức tranh chung⁽¹⁾

Dân số của Australia hiện nay là 19.855.288 người nằm trên diện tích đất 7.617.930 km². Đây là đất nước có đời sống tôn giáo hết sức đa dạng. Trong khi Kitô giáo vốn là tôn giáo chính của vùng đất này, có xu hướng suy giảm, thì các tôn giáo ngoài Kitô giáo lại có xu thế tăng lên.

Theo Hiến pháp Australia, quốc gia này không có quốc giáo. Điều 116 trong Luật năm 1900 về việc thành lập Khối Thịnh vượng chung Australia (The Commonwealth of Australia) khẳng định: “Khối Thịnh vượng chung Australia không đặt ra luật pháp dựa trên bất cứ tôn giáo nào, cũng không áp đặt bất cứ nghi lễ tôn giáo nào, không cấm việc tự do thực hành tôn giáo, không yêu cầu kiểm tra tôn giáo như là một tiêu chí bắt buộc cho bất cứ cơ quan hay tổ chức công cộng nào trong Khối Thịnh vượng chung”.

Tuy thế, ở quốc gia theo thể chế thế tục này, theo kết quả cuộc điều tra dân số và nhà ở năm 2006, gần 2/3 dân số (64%) nhận mình theo ít nhất một tôn giáo thuộc Kitô giáo, 1/3 (30%) không nhận

mình theo bất cứ tôn giáo nào. 6% dân số còn lại là một nhóm đa dạng bao gồm các cộng đồng Islam giáo và Phật giáo đang tăng nhanh.

Ngược dòng lịch sử, vào thời điểm người Châu Âu đến định cư, thổ dân Australia đã có các tôn giáo của riêng họ. Đó là Vật linh giáo (animism), một loại hình tín ngưỡng về hồn linh bên trong các lực lượng tự nhiên và ảnh hưởng của linh hồn tổ tiên. Bên cạnh đó, dạng thức tín ngưỡng truyền thống đáng chú ý nhất ở vùng đất này là Dreamtime (Thời Mộng). Dạng thức này có nhiều nhóm phái với đặc trưng văn hoá, cấu trúc tín ngưỡng và ngôn ngữ riêng. Những nhóm văn hoá này ít nhiều pha trộn, giao thoa với nhau và phát triển theo thời gian. Những thần linh Thời Mộng nổi tiếng nhất là Rainbow Serpent, Yowie và Bunyip⁽²⁾.

*. ThS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Tư liệu của phần viết này được chúng tôi chủ yếu khai thác từ *Từ điển bách khoa toàn tư trực tuyến wikipedia* với từ khoá *Religion in Australia*, truy cập tại:

http://en.wikipedia.org/wiki/Religion_in_Australia.

2. Xem thêm về các truyền thống tôn giáo, tín ngưỡng của thổ dân Australia trong: Vũ Tuyết Loan. *Tôn giáo trong chính sách đa văn hoá ở Australia*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 3/2004, tr.51-55.

Những năm 1800, người Châu Âu đến định cư mang theo các tôn giáo có nguồn gốc Kitô giáo truyền thống của họ tới Australia. Đó là Công giáo (Catholic), Anh giáo (Anglican), Tin Lành Giám Lý (Methodist), Tin Lành Trưởng Lão (Presbyterian) và Tin Lành Baptist.

Ngoại trừ một số người Đức theo Luther giáo, vào năm 1901, 40% dân số Australia theo Anh giáo, 23% theo Công giáo, 34% theo các tôn giáo khác thuộc Kitô giáo và 1% là các tôn giáo không phải Kitô giáo. Vào năm 1954, trong khi dân số quốc gia này tăng gấp đôi, nhưng kết cấu giữa các tôn giáo nêu trên thay đổi không đáng kể.

Trong các thập kỷ sau đó, làn sóng người nhập cư liên tục đã góp phần làm thay đổi vị thế của các tôn giáo ở Australia. Tác động của việc nhập cư từ Châu Âu sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai dẫn tới sự gia tăng vị thế của các hệ phái thuộc Chính Thống giáo, sự thành lập các tổ chức Tân giáo (Reformed), sự phát triển về số lượng tín đồ Công giáo (chủ yếu là theo dòng người Italia nhập cư). Gần đây, dòng người nhập cư từ Đông Nam Á và Trung Đông đã khiến số tín đồ theo Phật giáo và Islam giáo gia tăng đáng kể, đồng thời gia tăng sự đa dạng sắc tộc trong các hệ phái Kitô giáo.

1.2. Một số tôn giáo lớn và các hiện tượng tôn giáo mới

Kitô giáo. Đây là tôn giáo có số đông tín đồ nhất, và cũng đa dạng nhất về các hệ phái, gồm: Giáo hội Công giáo La Mã, Giáo hội Luther giáo, Giáo hội Anh giáo, Hội thánh Thống Nhất (Uniting), Hội thánh Ngũ Tuần (Pentecostal) và các phong trào Thánh linh (các loại hình lấy Kinh Thánh làm căn bản giáo lý)⁽³⁾.

Hindu giáo. Hindu giáo là một tôn giáo thiểu số ở Australia, ước tính có khoảng 70.000 tín đồ. Vào thế kỷ XIX, những tín đồ Hindu giáo đầu tiên đến Australia làm việc trên các đồn điền trồng bông và mía đường. Nhiều tín đồ Hindu giáo làm thương nhân, lái lạc đà hay bán hàng rong ở các vùng xa xôi hẻo lánh. Ngày nay, nhìn chung, họ có trình độ học vấn cao trong các lĩnh vực như y học, kỹ thuật, thương mại và công nghệ thông tin. Các cộng đồng Hindu giáo sống khá hoà thuận với dân cư địa phương. Gần đây, xuất hiện dòng người theo Hindu giáo là sinh viên hay lao động phổ thông nhập cư vào Australia⁽⁴⁾.

Islam giáo. Từ cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, Australia khuyến khích việc nhập cư hợp pháp từ mọi quốc gia. Việc Australia tham gia vào các nỗ lực của Liên Hợp quốc giúp người tị nạn (chủ yếu từ các quốc gia mà Islam giáo là phổ biến) sau “cuộc chiến chống khủng bố”, cũng như việc một số tín đồ Kitô giáo hay người Australia đổi theo Islam giáo là những nguyên nhân khiến cho số tín đồ Islam giáo ở quốc gia này tăng lên.

Tuy nhiên, quan hệ của Islam giáo với các cộng đồng còn lại ở Australia gặp nhiều khó khăn, chủ yếu là do những thiên kiến của xã hội với vấn đề Islam giáo và tín đồ Islam giáo, cũng như các sự kiện tiêu biểu như vụ đánh bom ở Bali, hay Đại sứ quán Australia ở Jakarta (Indonesia) bị các tín đồ Islam giáo cực đoan tấn công⁽⁵⁾.

3. Tham khảo thêm thông tin tại: http://en.wikipedia.org/wiki/Christianity_in_Australia.

4. Tham khảo thêm tại: http://en.wikipedia.org/wiki/Hinduism_in_Australia.

5. Tham khảo thêm tại: http://en.wikipedia.org/wiki/Religion_in_Australia#Islam

Phật giáo. Theo tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2001, Phật giáo là nhóm tôn giáo ngoài Kitô giáo lớn nhất ở Australia, với số tín đồ khoảng 357.813, chiếm 1,9% dân số. Đây cũng là nhóm có tỉ lệ phát triển nhanh nhất, tăng 79% so với cuộc điều tra năm 1996. Mặc dù có chứng cứ cụ thể về sự có mặt từ năm 1848, một số nhà nhân học tôn giáo tin rằng, Phật giáo thậm chí còn đến Australia trước đó vài trăm năm. Vào giữa và cuối thế kỉ XIX, các tông phái Phật giáo từ Trung Quốc, Nhật Bản và Sri Lanka đến Australia. Phật giáo dần phát triển từ sau đó, chủ yếu do dòng người nhập cư từ Châu Á⁽⁶⁾.

Một số tôn giáo thiểu số còn lại đáng kể là đạo Do Thái, đạo Bahai và đạo Sik.

Ngoài ra, ở Australia có rất nhiều hình thức tôn giáo, tín ngưỡng, thực hành tâm linh mà cuộc điều tra năm 2006 xếp vào mục *Các tôn giáo khác* với tổng số tín đồ là 242.847. Đó là Pagan, Wiccan, Druide, Đạo giáo, các tôn giáo tự nhiên (natural religions), các phong trào tâm linh hoặc rèn luyện sức khỏe.v.v... Tiêu biểu nhất trong số các hiện tượng tôn giáo mới là sự xuất hiện gần đây những người nhận mình tin theo Jedi⁽⁷⁾, một dạng hiệp sĩ vũ trụ được nói đến như một tôn giáo siêu việt trong loạt phim *Star Wars* nổi tiếng của đạo diễn George Lucas. Năm 2001, kết quả của cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở cho thấy có tới hơn 70.000 người nhận là tín đồ của dạng thức tôn giáo này. Tuy nhiên, cho đến cuộc tổng điều tra năm 2006, còn rất nhiều tranh cãi về tính tôn giáo và tổ chức của nó.

2. Bức tranh tôn giáo ở Australia qua hai cuộc điều tra dân số và nhà ở năm 2001 và năm 2006⁽⁸⁾

Năm 1983, Toà án Tối cao Australia định nghĩa: Tôn giáo là "một phức hợp các tín ngưỡng và thực hành nhằm hướng tới một nhóm các giá trị và sự hiểu biết về ý nghĩa của tồn tại". Đây là quan điểm chính thức của Australia về tôn giáo, do vậy nó được vận dụng trong các cuộc điều tra có liên quan đến tôn giáo ở quốc gia này.

Trong cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2001, tỉ lệ các tôn giáo Australia như sau: 27% Công giáo, 21% Anh giáo, 21% các hệ phái khác thuộc Kitô giáo, và 5% là các tôn giáo không theo Kitô giáo. Hơn một phần tư người Australia cho rằng, họ không có tôn giáo hoặc không trả lời câu hỏi. Số liệu kết quả tổng điều tra năm 2006 ở Australia cho thấy: 18,7% người dân nói mình không theo tôn giáo nào, tăng 3% so với cuộc điều tra năm 2001.

Từ năm 1996 đến năm 2001, ở Australia, Công giáo đã tăng 4% và Hội thánh Baptist tăng 5%. Tuy nhiên, trong khi dân số Australia tăng 6% ở giai đoạn này, thì tỉ lệ thực sự của số người theo các tôn giáo trên hầu như không thay đổi. Kitô giáo có sự suy giảm đáng kể: Các Hội thánh Kitô (Churches of Christ) giảm 18%, Hội thánh Thống Nhất giảm 7%, các Hội thánh Trưởng Lão và Tân giáo giảm

6. Tham khảo thêm tại: http://en.wikipedia.org/wiki/Buddhism_in_Australia.

7. Tham khảo thêm tại: http://en.wikipedia.org/wiki/Jedi_census_phenomenon.

8. Tài liệu sử dụng lấy từ các kết quả điều tra của Cơ quan Thống kê Australia, sau đó xuất bản trong Niên giám Australia các năm 2003, 2007. Có thể tham khảo trên Internet, tại website chính thức của cơ quan này: <http://www.abs.gov.au/Ausstats/abs@.nsf/46d11bc47ac9d0c7bca256c470025ff87/bfdda1ca506d6cfaca2570de0014496e!OpenDocument> ; <http://www.abs.gov.au/AUSSTATS/abs@.nsf/7d12b0f6763c78caca257061001cc588/6ef598989db79931ca257306000d52b4!OpenDocument>

6%. Trong khi đó, Hội thánh Ngũ Tuần lại tăng 11%. Cùng với số lượng người nhập cư từ Đông Nam Châu Âu, thì Chính Thống giáo cũng tăng tới 7% trong giai đoạn này.

Kể từ cuộc điều tra năm 1996, các tôn giáo ngoài Kitô giáo luôn có sự gia tăng đáng kể, mặc dầu các tôn giáo này vẫn chiếm tỉ lệ khá nhỏ trong dân số năm 2001 (5%): Phật giáo tăng 79%, Hindu giáo tăng 42%, Islam giáo tăng 40% và Do Thái giáo tăng 5%. Nguyên nhân chủ yếu của sự thay đổi này là do các dòng người nhập cư mang theo tôn giáo của mình. Từ năm 1996 đến năm 2001, có thêm khoảng 500.000 người nhập cư vào Australia, trong số này, 9% là tín đồ Islam giáo, 9% là tín đồ Phật giáo, 5% là tín đồ Hindu giáo và 1% là tín đồ Do Thái giáo.

Theo cuộc tổng điều tra năm 2001, 82% người Australia tuổi từ 65 trở lên nhận mình là tín đồ Kitô giáo. Tỉ lệ này thấp hơn trong nhóm dân số trẻ, với 60% ở độ tuổi 18-24 nhận mình theo Kitô giáo. Có một sự thực là trong khi 15% tín đồ Kitô giáo có độ tuổi từ 65 trở lên, chỉ có 8% tín đồ ở độ tuổi từ 18-24. Ngược lại, các tôn giáo khác có số tín đồ trẻ tuổi nhiều hơn. Các tông phái chính của Phật giáo chủ yếu gồm những tín đồ ở độ tuổi 35-44. Xu thế này cũng tương tự đối với tín đồ Hindu giáo và Islam giáo. Trong

cuộc tổng điều tra năm 2001, 20% người dân Australia ở độ tuổi 18-24 nhận mình không theo tôn giáo nào.

Cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2006 cho thấy có 64% người dân Australia nhận mình là tín đồ Kitô giáo, trong đó 26% thuộc Công giáo La Mã và 19% thuộc Anh giáo. Chỉ có 5% dân số theo các tôn giáo ngoài Kitô giáo, 19% không theo tôn giáo nào và 12% từ chối trả lời câu hỏi. Cũng như nhiều quốc gia Phương Tây khác, mức độ tham gia nghi lễ ở nhà thờ đã suy giảm đáng kể: chỉ có 7,5% dân số hằng tuần tới nhà thờ tham gia nghi lễ.

Theo kết quả của cuộc tổng điều tra này, những tôn giáo có tỉ lệ tăng nhanh nhất trong giai đoạn 2001-2006 là: Hindu giáo tăng 55,2% (tương đương 52.657 người), Islam giáo tăng 20,9% (58.816 người), Phật giáo tăng 17% (60.936 người) và Do Thái giáo tăng 6% (4.839 người). Trong khi hầu hết các tôn giáo khác tăng đều đặn, chỉ có Kitô giáo lại giảm 0,6% (78.513 người). Tất nhiên, cần lưu ý là trong giai đoạn từ năm 2001 năm 2006, toàn bộ dân số Australia tăng 5,8% tương đương với 1.086.039 người.

Tham khảo bảng số liệu dưới đây để có thêm thông tin so sánh về sự thay đổi vị thế các tôn giáo chính ở Australia trong giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2006.

Vị thế tôn giáo hàng đầu ở Australia giai đoạn 2001-2006⁽⁹⁾

	2006		2001		% thay đổi (tương đối)	% thay đổi (tuyệt đối)
	Số lượng	%	Số lượng	%		
- Công giáo La Mã	5,126,884	25.8	5,001,624	26.6	-0.8	+2.5
- Anh giáo	3,718,241	18.7	3,881,162	20.7	-2.0	-4.2
- Hội thánh Thống Nhất	1,135,417	5.7	1,248,674	6.7	-1.0	-9.1
- Trưởng Lão và Tân giáo	596,672	3.0	637,530	3.4	-0.4	-6.4
- Chính Thống giáo	544,161	2.7	529,444	2.8	-0.1	+2.8
- Baptist	316,744	1.6	309,205	1.6	0	+2.4
- Luther giáo	251,107	1.3	250,365	1.3	0	+0.3
- Ngũ tuần	219,687	1.1	194,592	1.0	+0.1	+12.9
- Hệ phái Tin Lành khác	736,012	3.7	675,422	3.6	+0.1	+9.0
- Chính Thống giáo Phương Đông	40,904	0.2	36,324	0.2	0	+12.6
Tổng số tín đồ Kitô giáo	12,685,829	63.9	12,764,342	68.0	-4.1	-0.6
- Phật giáo	418,749	2.1	357,813	1.9	+0.2	+17.0
- Islam giáo	340,394	1.7	281,578	1.5	+0.2	+20.9
- Hindu giáo	148,130	0.7	95,473	0.5	+0.2	+55.2
- Do Thái giáo	88,832	0.4	83,993	0.4	0	+5.8
- Các tôn giáo khác	242,847	1.2	92,369	0.5	+0.7	+162.9
- Không tôn giáo	3,706,550	18.7	2,905,993	15.5	+3.2	+27.5
- Không trả lời/bất khả tri	2,223,957	11.2	2,187,688	11.7	-0.5	+1.7
Tổng dân số	19,855,288	100.0	18,769,249	100.0	0	+5.8

Tóm lại, hiện nay, bức tranh tôn giáo vốn đa dạng và ổn định của Australia bắt đầu có những biến chuyển rõ nét. Có ba xu thế chính đáng chú ý, đó là: sự suy giảm niềm tin Kitô giáo, sự gia tăng tôn giáo của những người nhập cư (Hindu giáo, Phật giáo và Islam giáo) và sự gia tăng số người theo chủ nghĩa vô thần, không theo tôn giáo nào.

Nhìn chung, ở Australia, một quốc gia thực sự đa văn hoá, đa sắc tộc và đa tôn

giáo, không có xung đột đáng kể nào trong lĩnh vực tôn giáo. Riêng Islam giáo gần đây gặp một số trở ngại trong việc hội nhập với đời sống chung do những thiên kiến của xã hội với vấn đề "khủng bố" của các nhóm phái Islam giáo cực đoan./.

9. Bảng số liệu lấy từ mục *Tôn giáo và tín ngưỡng* trong bài viết *Tôn giáo ở Australia*, truy cập tại: http://en.wikipedia.org/wiki/Religion_in_Australia